

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2026/HS-PT
Ngày 7/1/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:** c

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Thẩm phán: ông Chu Tuấn Vương và bà Nguyễn Thị Hân.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Tạ Ngọc Nam – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:** Bà Vũ Đức Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2025/HSPT ngày 28 tháng 11 năm 2025. Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Đức L và Nguyễn Đức H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HSPT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Đức L, sinh ngày 13/05/2002, tại thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (nay là tổ dân phố C, phường M, tỉnh Hưng Yên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Lê Trường G; Họ và tên mẹ: Trần Thị T; Có vợ: Khúc Hồng N và có 01 con: Lê Huỳnh Khả N1, sinh năm 2022. Tiền sự, tiền án: Chưa có. Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại phường M, tỉnh Hưng Yên (*Có mặt tại phiên toà*).

2. Nguyễn Đức H - Sinh ngày 03/09/1997, tại thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú: Thôn N, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (nay là tổ dân phố N, phường M, tỉnh Hưng Yên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T1; Họ và tên mẹ: Luyện Thị T2; Vợ: Chưa có; Con: Có 01 con sinh năm 2019. Tiền sự, tiền án: Chưa có;

Nhân thân:- Ngày 24/02/2014 H bị Toà án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xoá án tích.

- Năm 2016 H bị Công an huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”.

- Năm 2017 H bị Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Ngày 11/11/2025 Nguyễn Đức H bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh H khởi tố và bắt tạm giam về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh H – Phân trại Mỹ Hào (*Vắng mặt và có đơn xin rút kháng cáo ngày 6/1/2026*).

* **Bị hại:** Anh **Lưu Xuân K**, sinh năm 2000 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Chị **Vì Thị H1**, sinh năm 2005 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên).

2- Anh **Lê Ngọc N2**, sinh năm 1996(*Có mặt*).

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (nay là tổ dân phố C, phường M, tỉnh Hưng Yên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 12/12/2024, Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2002, ở thôn N, phường M, tỉnh Hưng Yên nhờ bạn là Lê Đức L, sinh năm 2002, ở thôn C, phường M, tỉnh Hưng Yên chở đến thôn H, phường T, tỉnh Hưng Yên để chơi với Phan Khương D, sinh năm 2001. L đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto, màu trắng, biển số 89A-204.97 (*xe do Lương mượn của anh trai là Lê Ngọc N2*) thôn H. Sau đó Đ bảo L chở Đ và anh D đến quán G2 (*tên gọi khác là quán 89*), địa chỉ: Số D đường N, TDP P, phường M, tỉnh Hưng Yên để ăn đêm. Tại quán G2, Đ ngồi ăn cùng L, anh D và hai người bạn khác của anh D tên là A và Đầu Đ1 (*D không rõ tên tuổi và địa chỉ của A và Đầu Đ1*) đến khoảng 00 giờ 30 phút thì Đ bảo L ra lấy xe ô tô để chở Đ mua thức ăn mang về, L đồng ý.

Khi Đ cầm túi thức ăn đi từ trong quán ra, qua bàn của anh Lưu Xuân K, sinh năm 2000 ở thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên cùng 02 người bạn của K tên là N3 và T3 đều ở tỉnh Sơn La (*K không biết họ, tên đệm và tuổi cũng như địa chỉ cụ thể*), Đ có nhìn lâu về phía anh K. Thấy vậy, anh K nói với Đ là: “*Mày nhìn gì*”. Đ trả lời: “*Mày thế nào*”. Anh K đứng dậy cầm 01 chai rượu bằng nhựa đang để trên bàn ném về phía Đ nhưng không trúng. Đ liền cầm túi thức ăn trên tay quăng về phía bàn của anh K. Thấy vậy, T3 cầm một chiếc bát con bằng sứ đập 01 phát trúng vào vùng đỉnh đầu của Đ làm Đ bị rách da, chảy máu đầu. Đ bỏ chạy về phía bên trong quán thì bị K đuổi theo tóm lại được. Lúc này N3 cầm 01 cái chổi nhựa có cán bằng inox để trước cửa quán đập 01 phát vào lưng Đ, T3 tiếp tục cầm 01 chậu hoa nhỏ ở khu vực trước cửa quán đập vào vùng lưng của Đ. K thì dùng tay không tóm tóc, lôi kéo và đánh vào đầu và vùng mặt của Đ. Tại thời điểm này, L đang ở trước cửa quán nên chứng kiến sự việc trên. Sau đó được mọi người can ngăn nên Đ bỏ chạy trốn được vào bên trong quán. Đ nhấn

tin cho L “Về phòng anh H lấy kiếm ra đây cho tao” (trước đó Đ đã đến phòng trọ của H nên biết H có kiếm). L hiểu Đ muốn dùng kiếm để đánh nhau với nhóm của anh K nên đồng ý và nhấn lại: “Ừ, mày cứ ở đấy thôi”, rồi điều khiển xe ô tô BKS: 89A-204.97 đi về phòng trọ của Nguyễn Đức H, sinh năm 1997, (trú tại thôn N, phường M, tỉnh Hưng Yên), ở tổ dân phố N, phường M, tỉnh Hưng Yên để lấy kiếm cho Đ.

Khi đến phòng trọ gặp H, L nói: “Anh H ơi, thằng Đ nó đang bị đánh ở ngoài kia đấy, ngoài quán 89 đấy, bị 3 thằng nào nó đánh ý, ra luôn đi, thằng Đ nó đang bị đánh đấy”. Sau đó, L đi vào trong phòng trọ lấy 01 thanh kiếm có chuôi dán băng dính đen, dài 28cm, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu, có một bên sắc, đầu nhọn, dài 60cm, bản rộng nhất là 03cm của H đang được treo trên tường. L gọi điện cho Đ rồi đưa máy để Đ nói chuyện với H. Đ bảo H: “Ra đây đi”, H hỏi: “Ở đâu đấy, quán 89 hở” Đ bảo: “Ừ”. H hiểu Đ cần H và L mang kiếm đến để Đ đánh nhau nên đã đồng ý đi và nói với L: “Đưa kiếm đây anh cầm cho” rồi lên xe ô tô cùng L đến quán G2. Đến nơi, L vẫn ở trên xe còn H xuống xe đi vào trong quán thì thấy anh K cùng T3 và N3 đang đứng ở quầy. Do có quen biết từ trước nên H hỏi K: “Làm sao đấy K ơi”, K nói: “Bạn bảo thằng Đ ra đây đánh nhau với tôi”.

Đ từ trong quán chạy ra ngoài đường đến xe ô tô hỏi L: “Kiếm đâu”. L chỉ vào hàng ghế sau và nói: “H ngồi sau thì chắc kiếm ở hàng ghế sau”, lúc này **khoảng 01** giờ ngày 13/12/2024. Đ lấy thanh kiếm trên xe ô tô xuống, rút kiếm ra khỏi vỏ bao, cầm kiếm chạy vào quán, dùng hai tay cầm kiếm giơ lên chém liên tiếp 2 phát về phía anh K nhưng không trúng, Đ tiếp tục cầm kiếm chém 01 phát từ trên xuống dưới về phía anh K. Anh K giơ tay trái lên đỡ nên bị Đ chém trúng vào bàn tay trái và bàn chân trái của anh K làm anh K bị thương với thương tích được xác định: Đứt gân gấp nông sâu vùng II ngón 2, 3 bàn tay trái; gãy hở xương bàn ngón II, III, đốt I ngón IV chân trái, đứt gân gấp, gân duỗi ngón 2, 3, 4.

Ngay sau đó, H và những người khác can ngăn nên K dừng lại. H giăng được thanh kiếm từ tay Đ rồi mang về nhà cất giấu. Anh K được đưa đi bệnh viện V cấp cứu và điều trị từ ngày 13/12/2024 đến 08/01/2025 thì ra viện. Quá trình điều trị, bệnh viện đã xử lý: Cắt lọc, làm sạch, khâu nối các gân, găm kim ngón 2, 3, 4 chân trái. Cắt cụt đốt 1 ngón IV.

Ngày 13/12/2024, chị Vì Thị H1 là vợ anh K có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M.

Ngày 13/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời rà soát, sao lưu các đoạn video thu được từ camera tại quán ăn G2 (niêm phong ký hiệu A4). Tiến hành cho chị Vì Thị H2 (chủ quán), Lê Đức L, Nguyễn Đức H và Nguyễn Tiến Đ xem lại hình ảnh và mô tả đúng diễn biến hành vi như nêu trên; Sao lưu video từ camera tại phòng trọ của Nguyễn Đức H (niêm phong Ký hiệu B1). Tiến hành cho H, L xem lại và mô tả, xác định L đến phòng trọ của H để lấy kiếm, sau đó hai người cùng đi đến quán ăn G2; Sao lưu dữ liệu từ camera tại cửa hàng C của anh Nguyễn Văn

X (đối diện quán G2) (niêm phong ký hiệu C4) đồng thời cho anh X, L, H, Đ và K xem lại hình ảnh và mô tả, xác định L là người điều khiển xe ô tô chở H đến quán G2, H xuống xe trước và đi bộ vào quán; Một lúc sau, Đ chạy ra mở cửa hàng ghế sau xe ô tô rồi quay lại quán thì thấy Đ cầm thanh kiếm để đánh nhau.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra cũng tiến hành sao lưu dữ liệu từ camera tại quán của chị Nguyễn Thị G1 (sát cạnh quán G2) (niêm phong ký hiệu D4) đồng thời cho chị G1, L, H, Đ và K xem và mô tả xác định có xảy ra sự việc đánh nhau giữa nhóm của K và nhóm của Đ tại khu vực vỉa hè trước quán ăn đêm miễn ngân của chị H2.

Ngày 13/12/2024, Lê Đức L tự nguyện giao nộp: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển số 89A-204.97 mang tên Lê Ngọc N2 cấp ngày 14/07/2022; 01 chiếc xe ô tô màu trắng, biển số 89A-204.97; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu bạc, được lắp sim số: 0389312655. Ngày 30/12/2024, Lê Đức L tự nguyện giao nộp 01 bản photo giấy phép lái xe Hạng B2 mang tên Lê Đức L; bản phô tô 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 89A- 204.97; 01 quần dài màu đen, hai ống quần có kẻ sọc màu trắng, đã cũ; 01 áo khoác màu trắng có liền mũ, có kẻ sọc xanh hai bên ống tay, đã cũ.

Ngày 13/12/2024, Nguyễn Đức H3 tự nguyện giao nộp 01 thanh kiếm có chiều dài tổng cộng là 88cm, chuôi dán băng dính đen dài 28cm, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu, có một bên sắc, đầu nhọn, lưỡi kiếm dài 60cm, bản rộng nhất 03cm, trên bề mặt lưỡi kiếm có bám dính chất màu nâu đỏ (niêm phong ký hiệu M). Cơ quan CSĐT Công an thị xã M đã cho Đ, L và K nhận diện đồ vật, kết quả cả ba đều xác định thanh kiếm đã thu giữ có đặc điểm, kích thước, hình dáng tương đồng với thanh kiếm mà Lê Đức L đã lấy từ phòng trọ của H3, sau đó mang đến quán ăn G2 để cho Đ sử dụng chém anh K. Ngoài ra, H3 còn giao nộp 01 áo khoác lông màu đen liền mũ, đã cũ; 01 quần bò (jean) dài màu đen, đã cũ.

Ngày 16/12/2024, Nguyễn Tiến Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã M đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra Đ tự nguyện giao nộp 01 quần bò (jean) dài màu xanh, cặp quần có dán nhãn: "BALMAIN PARIS", trên quần có thiết kế vết xước, rách, đã cũ; 01 áo phong cộc tay màu đen, có cổ, tại cổ áo và 02 ống tay có viền màu trắng, đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương của K và đoạn video thu giữ được.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 18/2025/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 19/02/2025 của Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa tỉnh H:

- 01 sẹo kích thước lớn mặt gan đốt 1-2 ngón III bàn tay trái và đứt gân gấp nông sâu vùng 2 ngón III tay trái đã phẫu thuật nối gân, các khe khớp sáng không gây cứng khớp. (Tỷ lệ: 03%);

- 01 sẹo kích thước lớn mặt gan đốt 1-2 ngón IV bàn tay trái và đứt gân gấp nông sâu vùng 2 ngón IV tay trái đã phẫu thuật nối gân, các khe khớp sáng không gây cứng khớp. (Tỷ lệ: 03%);
- 01 sẹo nhỏ mặt gan đốt 3 ngón V bàn tay trái. (Tỷ lệ: 01%);
- 01 sẹo kích thước lớn chéo từ giữa mu bàn chân trái qua khe ngón III xuống sát má trong gan bàn chân trái. (Tỷ lệ: 03%);
- 01 vết thương nhỏ đầu (chóp) đốt 3 ngón III bàn chân trái "Vết thương do phẫu thuật xuyên kim kết hợp xương". (Tỷ lệ: 01%);
- 01 sẹo nhỏ mặt gan đốt 3 ngón V bàn chân trái. (Tỷ lệ: 01 %);
- Cụt mắt ngón IV bàn chân trái. (Tỷ lệ: 03%);
- Gãy xương bàn I, II, III bàn chân trái và cụt mắt đoạn xương bàn IV bàn chân trái, đứt gân gấp và duỗi ngón II, III, IV bàn chân trái đã phẫu thuật nối gân, còn dụng cụ cố định xương bàn chân và ngón chân. (Tỷ lệ: 25%).

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Xuân K tại thời điểm giám định là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, Cơ chế hình thành của các thương tích là do dạng vật sắc gây nên.

Đối với việc Đ bị nhóm của K đánh rách da, chảy máu vùng đỉnh đầu có kích thước 2cm, xước da tại vùng trán bên phải dài 2m, sưng đỏ tại vùng mũi kích thước 0,7cm, Đ không có đơn yêu cầu xử lý đối với K và tự nguyện từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường do sức khỏe bị xâm hại.

Kết luận giám định số 38/KL-KTHS (KTS) ngày 15/02/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh H kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 04 (bốn) file video trong mẫu niêm phong ký hiệu A4, B1, C4, D4 gửi giám định. H4 lại toàn bộ mẫu vật đã gửi giám định.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89A-204.97 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Ngọc N2. Anh N2 không biết L dùng vào việc phạm tội nên ngày 13/01/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cùng giấy tờ xe cho anh N2.

Đối với chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Tiến Đ sử dụng để nhắn tin, gọi điện cho Lê Đức L, Đ khai trong quá trình bỏ trốn lên tỉnh Bắc Ninh đã làm rơi điện thoại và không xác định được vị trí, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 thanh kiếm của H3, 01 chiếc điện thoại di động của L là công cụ và tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Các bộ quần áo của H3, L và Đ là quần áo các bị cáo mặc hôm đi đánh nhau. Toàn bộ vật Chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hưng Yên.

Quá trình điều tra, Anh K1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000đ tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập và tổn thất về tinh thần. Chị H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chị số tiền 10.000.000đ tiền mất thu nhập

khi chăm sóc anh K1. Nguyễn Đức H đã tác động nhờ Nguyễn Tiến Đ và Lê Đức L đã bồi thường cho anh K1 và chị H1. Sau đó Đ và L đã bồi thường tổng số 210.000.000đ (trong đó Đ bồi thường 190.000.000đ, L bồi thường 20.000.000đ). Chị H1 và anh K1 đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Lê Đức L, Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 15/9/2025, Tòa án nhân khu vực 2 – Hưng Yên đã quyết định:

* Căn Cứ: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ, L, H; Áp dụng thêm điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L và H:

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Đức H và Lê Đức L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Xử phạt: 1- Bị cáo Nguyễn Tiến Đ 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2- Bị cáo Nguyễn Đức H 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3- Bị cáo Lê Đức L 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/9/2025 bị cáo Lê Đức L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo; 29/9/2025 bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Đức L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Đức H vắng mặt và đã có đơn xin rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 năm 09 tháng tù; bị cáo Lê Đức L 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Ngày 6/1/2026 bị cáo Nguyễn Đức H đã có đơn xin rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H.

Đối với bị cáo Lê Đức L: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức L, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo về hình thức và trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đức L thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Do bị anh Lưu Xuân K cùng nhóm bạn đánh gây thương tích đối với Nguyễn Tiến Đ, nên khoảng 01 giờ ngày 13/12/2024, tại quán ăn G2 (số D đường N, tổ dân phố P, phường M, tỉnh Hưng Yên), Nguyễn Tiến Đ, Lê Đức L và Nguyễn Đức H5 đã cùng nhau sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 thanh kiếm bằng kim loại chém vào bàn tay và bàn chân trái của anh K, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 36%”. Trong đó Nguyễn Tiến Đ là người trực tiếp sử dụng kiếm gây thương tích cho bị hại nên có vai trò cao nhất, còn Lê Đức L và Nguyễn Đức H có vai trò đồng phạm, là người giúp sức tích cực.

Bởi hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Lê Đức L và Nguyễn Đức H về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Đức L và Nguyễn Đức H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1]. Đối với kháng của bị cáo Nguyễn Đức H

Ngày 6/1/2026 bị cáo đã có đơn tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo, nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[3.2]. Đối với kháng của bị cáo Lê Đức L

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Đức L tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo L và các bị cáo khác đã toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị

cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Trước phiên toà phúc thẩm bị cáo Lê Đức L có đơn xin hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính, đang phải nuôi con nhỏ sinh ngày 22/03/2022 đơn có xác nhận của chính quyền địa phương; tại Công văn số 897/CV-PC04 ngày 04/12/2025 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh H xác nhận Lê Đức L đã cung cấp nguồn tin tố giác tội phạm để đội 4 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang đối tượng Tần Giàng H6 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại nghĩa trang N4 thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên vào ngày 03/9/2025 (sau ngày bị cáo Lương thực hiện hành vi phạm tội). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, người bị hại tiếp tục có đơn đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H tự nguyện rút kháng cáo; Kháng cáo của bị cáo Lê Đức L được chấp nhận nên cả 2 bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; điều 348(đối với bị cáo Nguyễn Đức H).

Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự(đối với bị cáo Lê Đức L);

Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án(đối với cả hai bị cáo).

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức H; Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên đối với bị cáo H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên về phần hình phạt đối với bị cáo như sau.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, u khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1,2 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức L 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07/01/2026) về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Lê Đức L cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Đức L, Nguyễn Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND khu vực 2 – Hưng Yên;
- VKSND khu vực 2 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên